

Tài liệu tập huấn

**NÂNG CAO
NĂNG LỰC
PHÒNG
CHỐNG LỤT
BẢO CẤP XÃ**

**Dành cho
Hướng dẫn viên**



Được biên soạn trong khuôn khổ
Hợp phần 4 - Chương trình Quản lý và Giảm nhẹ lũ
của Ủy hội sông Mê Công

MỤC LỤC

Giới thiệu	3
Một số kỹ năng và phương pháp sư phạm	4
Chương I – Các Khái niệm về Quản lý Nguy cơ Thảm họa	11
Bài 1 - Định nghĩa các thuật ngữ được sử dụng chung	12
Bài 2 – Các khái niệm Quản lý Nguy cơ Thảm họa	13
Bài 3 – Các mô hình Quản lý Nguy cơ Thảm họa	14
Chương II - Quản lý Nguy cơ Thảm họa dựa vào Cộng đồng	15
Bài 1 - Giới thiệu về Quản lý Nguy cơ Thảm họa dựa vào Cộng đồng	16
Bài 2 – Ngăn ngừa và Giảm nhẹ Thảm họa	17
Bài 3 – Phòng ngừa Thảm họa	18
Bài 4 - Ứng phó khẩn cấp	20
Bài 5 - Phục hồi	21
Bài 6 – Đánh giá và những yêu cầu về báo cáo	22
Bài 7 - Nhiệm vụ của tình nguyện viên trước, trong và sau thảm họa	23
Chương III – Phát triển kế hoạch phòng ngừa thảm họa cấp xã	30
Phần 1 – Phát triển kế hoạch phòng ngừa thảm họa cấp xã	31
Phần 2 – Các yếu tố của kế hoạch phòng ngừa thảm họa	32
Phụ lục 1 – Chương trình tập huấn nâng cao năng lực quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng dành cho cấp xã	33
Phụ lục 2 - Kế hoạch bài giảng	35
Phụ lục 3 - Hướng dẫn thực hiện kế hoạch bài giảng	38
Tài liệu tham khảo	53

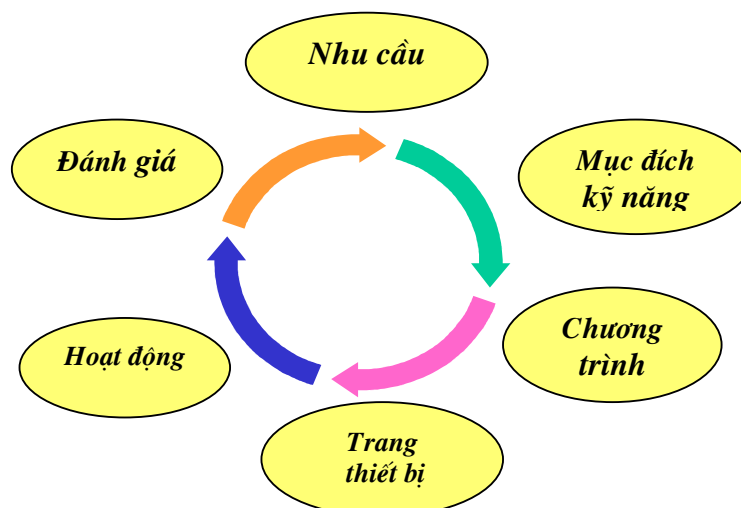
MỘT SỐ KỸ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM

I. Các cách thức tập huấn căn bản :

1. **Giới thiệu** : Tạo dựng lòng nhiệt tình và thân thiện giữa Hướng dẫn viên với các học viên và giữa các học viên với nhau; giúp học viên khám phá ra những điều họ chưa biết.
2. **Làm việc nhóm** : Khi cần thảo luận một vấn đề nào đó mang tính khái quát, làm việc nhóm để xây dựng mối quan hệ đồng thời giúp học viên chia sẻ những thái độ, quan điểm và sự hiểu biết giữa các học viên với nhau.
3. **Góp ý kiến** : Người HDV không phản bác ý kiến của học viên mà chỉ góp ý mang tính xây dựng và khơi gợi, không nên nghĩ rằng người Hướng dẫn viên là hiểu biết hết tất cả mọi thứ trên đời.
4. **Đánh giá và tóm tắt** : Được thực hiện sau mỗi ý kiến thảo luận và trình bày của học viên, người HDV cần đánh giá mức độ hiểu biết sau đó tóm tắt lại những ý kiến một cách có hệ thống và đưa ra những kiến thức hoặc kỹ năng thực hành mới cho họ.
5. **Sử dụng các ngôn ngữ thứ cấp**: Ngôn ngữ thứ cấp như cử động của cơ thể, hình ảnh minh họa là một phần không nhỏ giúp cho học viên bổ sung sự hiểu biết của họ. Hướng dẫn viên cần khai thác hết các giác quan của học viên (nhìn, nghe, nói, thực hành, hỏi...) để giúp họ hiểu bài đầy đủ.

II. Tiến trình học tập của người lớn :

1. Quy trình tổ chức tập huấn :



2. Một người lớn học tốt khi :



Nếu họ hăng hái

Nếu họ hiểu

Nếu họ được tham gia

Nếu họ được tôn trọng

Nếu khoá học gắn liền với cuộc sống

3. Mức độ tiếp thu bài học và nhớ :

Hoạt động	Mức độ tiếp thu và nhớ
Đọc tài liệu	10 %

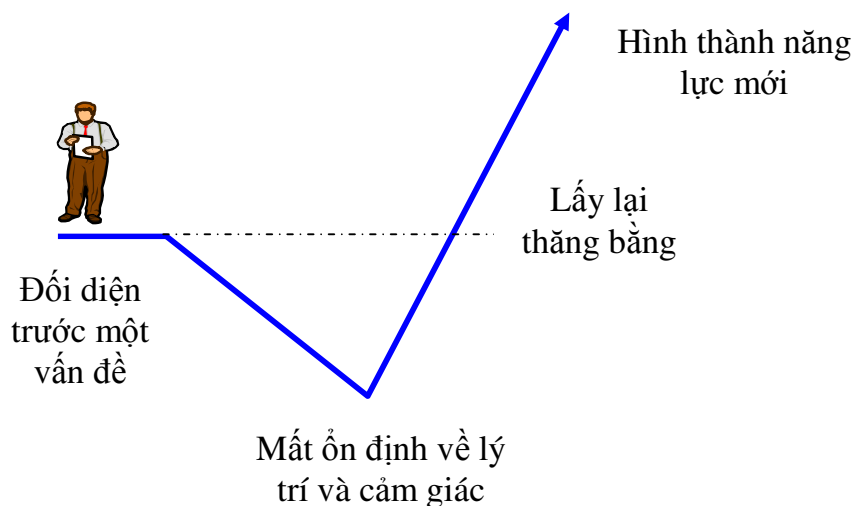
Nghe giảng

20 %

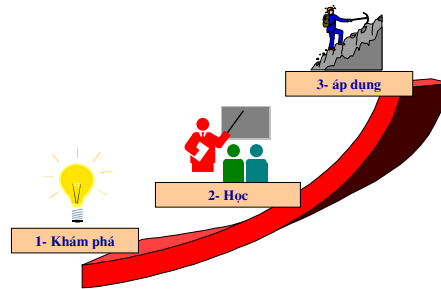
Được nhìn thấy	30 %
Vừa nghe giảng và nhìn thấy	50 %
Nói lại những gì được nghe và thấy	80 %
Thực hành và nói lại những gì được nghe và thấy	90 %

Theo R. MUCCHIELLI

4. Các bước học của một người khi tiếp cận một vấn đề mới :



5. Các bước giúp cho học viên học tốt :



5.1 Khám phá : Đưa ra một tình huống cụ thể hoặc một bức tranh để học viên khám phá nhận ra : nguyên nhân, các dấu hiệu và cảm nghĩ của họ; điều này giúp HDV hiểu được cách nhìn nhận vấn đề của học viên.

5.2 Học : Hướng dẫn viên bằng các phương pháp của mình giúp cho học viên thảo luận, nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm để học nhận thức ra được những vấn đề cốt lõi, đồng thời người hướng dẫn cũng cần bổ sung những kiến thức và kỹ năng thực hành mới cho họ.

5.3 Áp dụng : Bằng những kiến thức và kỹ năng mới học được, học viên sẽ áp dụng thông qua các tình huống hoặc trường hợp cụ thể để họ hình thành một năng lực mới.

5.4 Đánh giá mức độ hiểu bài của học viên bằng cách nào:

- Không nên giả định là học viên đã hiểu bài
- Không nên hỏi học viên có hiểu bài không.
- Kiểm tra nhận thức của họ bằng nhiều cách khác nhau để kiểm tra xem họ đã nhận thức được gì. Ví dụ tạo điều kiện cho học viên giải thích các nhận thức của họ với Hướng dẫn viên.

5.5 Thu hút học viên :

- Sử dụng âm lượng và cơ thể để khuyến khích học viên đóng góp ý kiến
- Lôi cuốn các học viên trầm tính trong nhóm tham gia

- Không làm các học viên từ các vùng có nhiều bản ngữ lúng túng hay là trêu họ, nội dung đóng góp quan trọng hơn việc họ đóng góp như thế nào

III. Các phương pháp tập huấn căn bản :

1. **Các bài tập nghiên cứu tình huống :** Là phần quan trọng của phương pháp tập huấn; người HDV chọn một tình huống cụ thể hàm chứa các nội dung thông tin mà HDV muốn giúp cho học viên khai thác để HDV giảng dạy. Tình huống được áp dụng phải thực tế và gần gũi với chủ đề cũng như thực tế với cuộc sống.

Tình huống có thể là thực hoặc viễn tưởng. Bài tập viễn tưởng có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình địa phương và có chất lượng hơn với học viên. Tuy nhiên HDV cần thu thập thông tin trước để điều chỉnh kịch bản đó thành một bài tập nghiên cứu. Cần đưa ra các nhiệm vụ thích hợp với học phần và tình hình địa phương. Bạn cần:

- Có đủ thời gian cho các nhóm trình bày kết quả
- Không quá nhiều thông tin trong tình huống
- Thông tin trong tình huống phải chính xác và thích hợp nội dung

2. **Trình bày/thuyết trình :** Phương pháp này sẽ cung cấp nhiều thông tin trong một thời gian ngắn nhưng học viên sẽ khó nhớ; Người hướng dẫn sẽ trình bày theo một trình tự của dàn bài nhất định đồng thời cũng cần ghi trình tự giáo trình trên bảng để học viên theo dõi. Để tránh nhàm chán cần lưu ý :

- Nên bắt đầu bằng các thảo luận và câu hỏi
- Không dài quá 20 - 30 phút
- Sử dụng các câu chuyện hài, dùng các hình ảnh gây cười thu hút sự chú ý
- Phải có bài tập có sự tham gia sau bài giảng
- Cần gọi mở thông tin từ các học viên, tuy nhiên cũng là cách tốt để chia sẻ thông tin với nhóm hoàn toàn mới
- Học viên không nhớ được nhiều. Sau 1 tuần chỉ còn nhớ dưới 20%
- Tập huấn viên phải có kỹ năng thuần thục để thu hút sự quan tâm của học viên
- Có các bài tập, câu hỏi và hình ảnh để thu hút sự quan tâm của học viên để họ nhớ
- Nhấn mạnh đến nội dung chính, tránh quá tải thông tin

- Thông tin được minh chứng bằng các ví dụ thích hợp và thực tế
3. **Động não/Tập trung trí tuệ** : Phương pháp này là một hoạt động nhằm kích thích tư duy, suy nghĩ của các học viên và mau lẹ thu lượm rộng rãi nhất ý kiến của học viên. Động não kích thích học viên nghĩ ra các ý kiến. HDV không được chỉ trích phê bình học viên nếu ý kiến của họ không tốt lắm và tất cả các gợi ý đều được ghi nhận. Khi không còn gợi ý nào nữa, thì ý kiến hay giải pháp thích hợp nhất được công nhận bởi toàn thể (HDV và học viên).
- Lưu ý :
- Giải thích rõ cho học viên: Mục đích động não bằng nêu rõ chủ đề
 - cung cấp thông tin về bài tập sau động não họ phải làm gì
 - Bạn không được tham gia cung cấp thông tin
 - Chấp nhận và ghi lại mọi đóng góp (động não không kiểm soát)
 - Chỉ chọn ghi một vài đóng góp (động não có kiểm soát)
 - Tập huấn viên không đánh giá các ý kiến đưa ra
4. **Thảo luận nhóm theo chủ đề** : Lớp học sẽ được chia nhiều nhóm nhỏ từ 5 – 7 học viên/nhóm và mỗi nhóm sẽ thực hiện thảo luận theo một chủ đề được chỉ định. Kết quả thảo luận được thống nhất và cả nhóm sẽ cử đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm. HDV nên lưu ý :
- Sẽ có những người áp đảo và những người thụ động
 - Hướng dẫn rõ thời gian và cách làm
 - Cử người thay mặt điều hành nhóm
5. **Hỏi-đáp / gợi mở** : Phương pháp được sử dụng cho bất kỳ thời gian nào trong quá trình học tập; HDV sẽ đặt câu hỏi để thu nhận ý kiến và sự hiểu biết của học viên, đồng thời HDV có thể gợi mở cho học viên khi họ khó trả lời hay chưa quen trình bày trước đông người. HDV nên sử dụng nhiều câu hỏi mở như : cái gì, tại sao, như thế nào, ai? để thu được nhiều thông tin và nhận thức của HV; Câu hỏi không quá phức tạp.
6. **Phá vỡ sự im lặng/trầm lắng** : Bằng một trò chơi hoặc câu chuyện có liên quan đến chủ đề học tập, HDV sẽ làm phá tan sự yên lặng hay sự trầm lắng khi không có sự tham gia tích cực vào quá trình học tập của học viên. Có thể được sử dụng khi bắt đầu mỗi buổi học để tạo phần khởi tham gia của học viên.

Hướng dẫn thực hiện giảng dạy

Sau các hoạt động giới thiệu, cần bắt đầu tập huấn phù hợp. Mỗi một Chương nên có một cán bộ hướng dẫn, và cũng có thể là người trình bày các bài học theo từng Chương. Điều quan trọng là người thực hiện Chương được giao phải tổng hợp được chương đó và liên kết các Chương với nhau.

1. Trình bày mục đích và các mục tiêu của từng Chương
2. Trình bày các bài học của các Chương
3. Giới thiệu người trình bày các bài học của mỗi Chương
 - Chương 1 có ba bài và có thể có ba người trình bày khác nhau. Nội dung của Chương này ngắn, cho nên có thể chỉ cần một cán bộ hướng dẫn chính thực hiện. Nội dung của Chương này về các Khái niệm Quản lý Rủi ro.
 - Chương 2, Quản lý Thảm họa dựa vào Cộng đồng, là Chương dài nhất. Chương này bao gồm các nhiệm vụ của tình nguyện viên, nội dung chính của tài liệu.
 - Chương 3 là phần quan trọng của cả khóa học với mong đợi kết quả đầu ra là :
 - i. Mỗi thành viên của cộng đồng (người dự lớp) phải nhận và mô tả ra được : vai trò, trách nhiệm và những công việc cụ thể của mình trong BCH PCLB & TKCN tại địa phương.
 - ii. Từng ngành, đơn vị, cá nhân phải đánh giá được những điểm yếu (TTDBTT) và khả năng của mình để có sự phối hợp thực hiện các hoạt động phòng ngừa thảm họa (TRƯỚC – TRONG-SAU)
 - iii. Ban chỉ huy PCLB & TKCN Đánh giá được TTDBTT và năng lực của địa phương để xây dựng một kế hoạch tổng thể về công tác Phòng ngừa thảm họa với sự tham gia của cộng đồng.
4. Kết thúc Chương, sẽ tổng hợp những điểm cần ghi nhớ cho từng bài. Chú ý rằng mỗi một bài đều có các câu hỏi ôn tập dành cho học viên trả lời. Hãy thảo luận với người trình bày về việc truyền đạt các nội dung và phần câu hỏi, cần nhắc về giới hạn thời gian của mỗi bài. (Xem mục 8, những điểm cần chú ý của người trình bày dưới đây).
5. Cảm ơn học viên và kết thúc Chương và giới thiệu Chương tiếp theo.

- Đánh giá toàn bộ đợt tập huấn khi kết thúc Chương 3 và yêu cầu các học viên đưa ra những đề xuất để cải tiến hơn nữa khoá tập huấn về nội dung, cách trình bày và phương pháp hướng dẫn.

Những chú ý đối với người trình bày

- Mỗi một bài đều có các mục tiêu học tập, có thể trình bày ngay từ đầu mỗi bài (tùy chọn). Đơn giản có thể yêu cầu học viên xem các mục tiêu học tập trong tài liệu.
- Nêu rõ thời gian biểu, phân bổ thời gian cho mỗi chủ đề.
- Nêu rõ phương pháp tập huấn đối với mỗi chủ đề.
- Cần sáng tạo khi trình bày, nhưng đồng thời cũng phải chú ý về thời gian.
- Cần có sự trao đổi với học viên khi giảng bài.
- Đặt ra những câu hỏi để tạo không khí hăng hái.
- Tóm tắt các vấn đề cuối mỗi bài học bằng cách trình bày những điểm cần ghi nhớ và bắt đầu chuyển sang bài tiếp theo.
- Cuối mỗi Chương đều có các câu hỏi. Có thể đặt các câu hỏi này trong quá trình giảng bài hoặc giành thời gian cho học viên trả lời riêng lẻ hoặc theo nhóm. Qua đó có thể đánh giá mức độ hiểu bài của học viên dựa trên bài giảng hướng dẫn.

CHƯƠNG I

CÁC KHÁI NIỆM VỀ QUẢN LÝ NGUY CƠ THẢM HỌA

MỤC ĐÍCH

Mục đích của Chương là giới thiệu các thuật ngữ và khái niệm, các cơ cấu và mô hình cho tình nguyện viên để họ có một cái nhìn bao quát về quản lý Nguy cơ thảm họa

MỤC TIÊU CHƯƠNG

Kết thúc Chương này, các học viên có thể:

1. Định nghĩa các khái niệm: hiểm họa, thảm họa, khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương
2. Giải thích các cơ chế khác nhau về hiểu rõ và giải quyết nguy cơ thảm họa
3. Mô tả các mô hình quản lý nguy cơ thảm họa khác nhau

NỘI DUNG

1. Định nghĩa các thuật ngữ được sử dụng chung
2. Cơ cấu quản lý nguy cơ thảm họa
3. Các mô hình quản lý nguy cơ thảm họa

BÀI 1

Định nghĩa các thuật ngữ được sử dụng chung

Mục tiêu học tập :

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

1. Định nghĩa hiểm họa, thảm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng
2. Giải thích mối quan hệ tương quan giữa các thuật ngữ trên

Những điểm cần ghi nhớ

1. Một thảm họa xuất hiện khi một hiểm họa ảnh hưởng tới một cộng đồng dễ bị tổn thương và gây ra thiệt hại, thương vong và làm gián đoạn các dịch vụ cơ bản
2. Tình trạng dễ bị tổn thương là một loạt các điều kiện kinh tế xã hội đang tồn tại, làm hạn chế khả năng của cộng đồng trong việc ngăn ngừa, giảm nhẹ hoặc phòng ngừa và ứng phó với những hiểm họa
3. Khả năng là những nguồn lực, phương tiện và thế mạnh của cộng đồng, giúp cho cộng đồng có thể giảm nhẹ, phòng ngừa, ứng phó hoặc phục hồi nhanh chóng sau thảm họa
4. Nguy cơ Thảm họa = $\frac{\text{Hiểm họa} \times \text{Tình trạng dễ bị tổn thương}}{\text{Khả năng}}$
5. Các biện pháp giảm nhẹ nguy cơ thảm họa bao gồm xây dựng khả năng, giảm nhẹ hiểm họa và giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương.

Thời gian dự kiến và Phương pháp (*xem phụ lục*)

Câu hỏi ôn tập

1. Phân biệt hiểm họa và thảm họa. Nêu ví dụ cụ thể cho mỗi loại.
2. Định nghĩa tình trạng dễ bị tổn thương và cho ví dụ tình trạng tổn thương về vật chất, xã hội và thái độ
3. Định nghĩa khả năng và cho ví dụ khả năng về vật chất, xã hội và thái độ
4. Những hiểm họa nào thường xuất hiện tại nước của anh/chị? Nêu một số khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương của nước anh/chị
5. Anh/chị làm gì để giảm bớt mối đe dọa của thảm họa trong khu vực? Cho ví dụ.

BÀI 2

Các khái niệm quản lý nguy cơ thảm họa

Mục tiêu học tập :

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

- Liệt kê các cơ cấu khác nhau về nhận biết thảm họa.
- Giải thích các phương pháp ứng phó trong việc giải quyết thảm họa.

Những điểm cần ghi nhớ

1. Cơ cấu hoá là một cách hiểu và giải thích một thực tế. Cơ cấu nhận biết nguyên nhân và hậu quả của thảm họa cho biết cần phải quản lý thảm họa như thế nào.
2. Cơ cấu tổng thể là phương trình cân bằng thảm họa và hiểm họa. Tập trung vào yếu tố phòng ngừa, giảm nhẹ và quản lý khẩn cấp.
3. Các cơ cấu khác xem xét cả hiểm họa và tình trạng dễ bị tổn thương của con người như những nguyên nhân của thảm họa. Tập trung vào giảm nhẹ nguy cơ thảm họa.
4. Để giảm nhẹ thảm họa, cần phải chuyển từ cơ cấu quản lý khẩn cấp sang quản lý nguy cơ.

Thời gian dự kiến và Phương pháp (*xem phụ lục*)

Câu hỏi ôn tập

1. Nghiên cứu cơ cấu nổi trội hoặc hiện tại về quản lý nguy cơ thảm họa trong trường hợp của anh/chị. Cho các ví dụ.
2. Cơ cấu thay thế hoặc tiến triển là gì? Những lợi thế của cơ cấu tiến triển?
3. Những gì đã tạo ra những phương pháp sau đây? Giải thích các phương pháp sau:

Phương pháp quản lý tình huống khẩn cấp

Phương pháp giảm nhẹ

Phương pháp phát triển

Phương pháp quản lý nguy cơ thảm họa toàn diện

BÀI 3

Các mô hình quản lý nguy cơ thảm họa

Mục tiêu học tập

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

1. Liệt kê các hoạt động khác nhau trong quản lý nguy cơ thảm họa
2. Giải thích bốn mô hình khác nhau trong giải quyết các thảm họa

Những điểm cần ghi nhớ

1. Bằng cách tác động các điều kiện không an toàn, các hiểm họa cho thấy tình trạng dễ bị tổn thương có từ trước
2. Tình trạng dễ bị tổn thương là một điều kiện phức tạp, do rất nhiều nguyên nhân khác nhau tạo ra. Các điều kiện không an toàn thường chỉ là những triệu chứng
3. Cần tiến hành nghiên cứu và thay đổi các áp lực biến đổi, vì chúng có thể gây ra những điều kiện không an toàn này và tiếp tục nghiên cứu các nguyên nhân sâu xa để giảm nhẹ nguy cơ
4. Để giảm nhẹ nguy cơ, có thể giảm nhẹ hiểm họa liên quan cũng như giảm các điều kiện nguy hiểm (tình trạng dễ bị tổn thương)

Thời gian dự kiến và Phương pháp (*xem phụ lục*)

Câu hỏi ôn tập

1. Những hoạt động nào cần được thực hiện để quản lý nguy cơ thảm họa và thảm họa? hãy giải thích.
2. Hãy nêu ít nhất ba hoạt động quản lý thảm họa và giải thích
3. Hội Quốc gia của anh/chị dùng mô hình lập kế hoạch quản lý nguy cơ thảm họa nào?
4. Mô hình quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng nào phù hợp nhất cho việc giải quyết các nguyên nhân sâu xa của tình trạng dễ bị tổn thương?

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ NGUY CƠ THẢM HOẠ DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

MỤC ĐÍCH

Mục đích của Chương này là thảo luận về quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng để các tình nguyện viên hiểu được vai trò và chức năng của mình trong công tác quản lý nguy cơ thảm họa

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG

Kết thúc Chương này, các học viên có thể:

1. Thảo luận tầm quan trọng của quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng
2. Giải thích được các biện pháp/hành động theo từng nhóm hoạt động quản lý thảm họa được thảo luận tại Chương I
3. Thảo luận và thống nhất về nhiệm vụ của tình nguyện viên trước, trong và sau thảm họa
4. Thảo luận và thống nhất mẫu đánh giá và báo cáo

NỘI DUNG

1. Giới thiệu về quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng
2. Ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa
3. Phòng ngừa thảm họa
4. Ứng phó khẩn cấp
5. Phục hồi
6. Những yêu cầu về báo cáo
7. Nhiệm vụ của tình nguyện viên trước, trong và sau thảm họa

BÀI 1

Giới thiệu về quản lý nguy cơ thảm họa dựa vào cộng đồng (CBDRM)

Mục tiêu học tập

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

1. Định nghĩa được quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng và những đặc điểm chính
2. Thảo luận tầm quan trọng của Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng

Những điểm cần ghi nhớ

1. Mục đích của quản lý NCTH dựa vào cộng đồng là giảm bớt rủi ro tại cấp cộng đồng bằng cách giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và tăng khả năng của người dân tại các cộng đồng
2. Quản lý NCTH đóng góp vào sự tham gia và sức mạnh của người dân nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững và cùng chia sẻ lợi ích
3. Trong quản lý NCTH dựa vào cộng đồng, những người có nguy cơ dễ bị tổn thương là những đối tượng cơ bản khi phân tích tình trạng của họ, lập kế hoạch hành động để giải quyết tình trạng đó và thực hiện các biện pháp cải thiện tình hình
4. Đối tác bên ngoài có vai trò hỗ trợ và tạo điều kiện cho công tác quản lý NCTH dựa vào cộng đồng và thông cảm với nhận thức của người dân

Thời gian dự kiến và Phương pháp (*xem phụ lục*)

Câu hỏi ôn tập

1. Nêu hai đặc điểm quan trọng của Quản lý NCTH dựa vào cộng đồng
2. Tại sao quản lý NCTH dựa vào cộng đồng lại quan trọng? Có liên quan đến hội quốc gia của anh/chị hay không? Hãy giải thích.

BÀI 2

Ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa

Mục tiêu học tập

Kết thúc bài này, các học viên có thể:

1. Khái quát lại định nghĩa về ngăn ngừa và giảm nhẹ
2. Liệt kê các chiến lược ngăn ngừa và giảm nhẹ
3. Nêu được các phương pháp ngăn ngừa và giảm nhẹ thảm họa
4. Liệt kê được ít nhất ba hoạt động cụ thể hoặc biện pháp thực tiễn mà một tình nguyện viên có thể thực hiện

Những điểm cần ghi nhớ

1. Chúng ta có thể ngăn ngừa thảm họa xảy ra không? Câu trả lời là có, nếu chúng ta định nghĩa được chính xác thế nào là thảm họa. Tại cấp cộng đồng, ngăn ngừa thảm họa là những kết quả tổng hợp của giảm nhẹ rủi ro thảm họa, bao gồm cả giảm nhẹ hiểm họa, giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và xây dựng khả năng. Mô hình Giảm nở thảm họa là một mô hình phù hợp về ngăn ngừa và giảm nhẹ.
2. Để ngăn ngừa được thảm họa, đánh giá rủi ro cộng đồng một cách cẩn thận (tình trạng dễ bị tổn thương do hiểm họa và đánh giá khả năng- HVCA) là một công việc cần thiết nhằm tìm ra những biện pháp có thể ngăn chặn các hiểm họa trở thành thảm họa.
3. Khái niệm giảm nhẹ cho thấy rằng một số thảm họa có thể không hoàn toàn ngăn chặn được và những hậu quả của nó có thể tiếp tục tồn tại. Tuy nhiên, những biện pháp giảm nhẹ nhất định có thể có hiệu quả hoặc giảm bớt tác động tiêu cực của thảm họa.

Thời gian dự kiến và Phương pháp (*xem phụ lục*)

Câu hỏi ôn tập

1. Anh/chị có thể ngăn ngừa được thảm họa hay không? Hãy giải thích.
2. Nêu những ví dụ về phương pháp giảm nhẹ hiểm họa
3. Liệt

ERROR: undefined
OFFENDING COMMAND: F0S6DYFFFF

STACK: